

Số: /BDT-VPCS

Cao Bằng, ngày tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO
Tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới
giai đoạn 2011 - 2020

PHẦN I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI
GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

Thực hiện công văn số 542/SLĐTĐBH-BVCSTE&BDG ngày 16 tháng 4 năm 2020 của sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng về việc báo cáo tổng kết Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 và đề xuất Chiến lược giai đoạn 2021 - 2030. Theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, Ban Dân tộc báo cáo với các nội dung cơ bản như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN

Cao Bằng là tỉnh miền núi, có diện tích tự nhiên trên 6.724 km²; có 09 huyện và 01 thành phố với 161 xã, phường, thị trấn, trong đó có 7 huyện với 44 xã có đường biên giới tiếp giáp với Trung Quốc dài trên 333 km. Dân số Cao Bằng có trên 53 vạn người, trong đó tỷ lệ dân tộc thiểu số chiếm trên 94% (dân tộc Tày 40,97%; dân tộc Nùng 31,08%; dân tộc Dao 10,08%; dân tộc Mông 10,13%; dân tộc Lô Lô 0,47%; dân tộc Sán Chỉ 1,39%; dân tộc Hoa 0,03%; dân tộc Kinh trên 4%; các dân tộc khác 0,09%). Dân tộc Tày, dân tộc Nùng thường sống ở vùng thấp, đông dân cư, có điều kiện tiếp cận với những dịch vụ công như giáo dục và y tế, có cơ hội tiếp cận với các nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất tương đối tốt và công tác bình đẳng giới theo đó đã tốt hơn; Dân tộc Dao, Mông và các dân tộc thiểu số khác thường sống ở vùng núi cao, nơi có cơ sở hạ tầng (điện, đường, trường, trạm...) còn nhiều hạn chế và điều kiện tự nhiên để sản xuất nông nghiệp tương đối khắc nghiệt, mức sống cũng như trình độ văn hóa, dân trí thấp hơn nhiều so với những nhóm người dân tộc Tày, Nùng và do đó vấn đề bình đẳng giới giữa các dân tộc, vùng, miền cũng khác nhau.

Cấp ủy, chính quyền cơ quan Ban Dân tộc luôn quan tâm công tác cán bộ nữ và thực hiện bình đẳng giới trong ngành công tác dân tộc và trong vùng dân tộc thiểu số, cụ thể công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ nữ được quan tâm, trong giai đoạn có 01 lãnh đạo cơ quan là nữ, tỷ lệ nữ trong cơ quan chiếm 52%, 50% trưởng (phó phòng) của đơn vị là nữ; hàng năm 100% chị em phụ nữ cơ quan được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Từ khi triển khai thực hiện chiến lược quốc gia về bình đẳng giới của tỉnh Cao Bằng, công tác bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh nói chung, vùng đồng bào DTTS có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn nói riêng đã được các cấp, các ngành quan tâm. Ban Dân tộc đã có kế hoạch triển khai chiến lược quốc gia về bình đẳng giới gắn với chức năng,

nhệm vụ của ngành. Quá trình tham mưu triển khai thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước như: Quyết định số 54/2012/QĐ - TTg, Quyết định 102/2009/QĐ-TTg, Chương trình 135-III, Quyết định 18/2011/QĐ-TTg, Quyết định 2472/2011/QĐ-TTg,... bước đầu quan tâm đến đối tượng thụ hưởng chính sách là nữ giới, tạo điều kiện cho chị em nữ dân tộc thiểu số tiếp cận, thụ hưởng các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, ổn định đời sống.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỦA CHIẾN LƯỢC TỪ 2011 ĐẾN NAY

1. Mục tiêu 1: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị

- Đối với ngành công tác dân tộc: Cơ quan công tác dân tộc từ cấp tỉnh đến cấp huyện luôn được quan tâm và thực hiện bình đẳng giới, cụ thể công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ nữ được quan tâm; hàng năm 100% chị em phụ nữ cơ quan được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của cơ quan. Công chức phòng dân tộc các huyện có tỷ lệ nữ tăng dần qua các năm.

Năm	Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng						Phòng Dân tộc các huyện, thành phố					
	TS	Nữ	Tỷ lệ (%)	Lãnh đạo			TS		% nữ	Lãnh đạo		
				TS	Nữ	Tỷ lệ (%)				TS	Nữ	Tỷ lệ (%)
2011	25	12	48,00	12	5	5,00	40	17	42,50	17	5	29,41
2012	25	12	48,00	12	5	5,00	41	16	39,02	16	5	31,25
2013	26	11	42,31	11	4	4,00	41	16	39,02	16	5	31,25
2014	25	10	40,00	10	3	3,00	39	14	35,90	14	4	28,57
2015	25	11	44,00	11	4	4,00	33	16	48,48	16	3	18,75
2016	25	11	44,00	11	4	4,00	31	16	51,61	16	3	18,75
2017	25	11	44,00	11	4	4,00	29	14	48,28	14	3	21,43
2018	24	10	41,67	10	3	3,00	34	17	50,00	17	3	17,65
2019	24	10	41,67	10	2	3,00	12	16	50,00	16	3	18,75
2020	24	10	41,67	10	2	2,00	29	14	48,28	14	3	21,43

- Đối với vùng dân tộc thiểu số: Số người có uy tín là nữ trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, được bầu chọn qua các năm tăng dần từ 10.6% năm 2011 lên 15,57% năm 2020, qua đó phần nào phát huy được vai trò của người có uy tín là nữ trong cộng đồng và thể hiện Luật bình đẳng giới đã được ngành dân tộc triển khai sâu, rộng đến xóm bản.

TT	Năm	Tổng số người uy tín	Nữ	Tỷ lệ % nữ
1	2012	2424	257	10,60
2	2013	2285	274	11,99
3	2014	2457	294	11,97
4	2015	2473	326	13,18
5	2015	2082	348	16,71
6	2016	2082	361	17,34
7	2017	2485	388	15,61
8	2018	2485	404	16,26
9	2020	1462	213	14,57

2. Mục tiêu 2: Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm; tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động.

Các biện pháp nhằm bảo đảm các điều kiện để phụ nữ được tiếp cận đầy đủ và bình đẳng các nguồn lực kinh tế Thực hiện Quyết định Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg, ngày 04/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn được hỗ trợ vay vốn phát triển sản xuất. Từ năm 2013 đến năm 2015, trong tổng số 963 hộ được vay vốn phát triển sản xuất theo Quyết định số 54/2012/QĐ - TTg ngày 04 tháng 12 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ có trên 22,8% chủ hộ gia đình là nữ được vay vốn và sử dụng vốn có hiệu quả, qua đó góp phần phụ nữ nghèo vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn được tiếp cận nguồn tín dụng, có thêm vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh góp phần cải thiện, nâng cao kinh tế của gia đình.

3. Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Thực hiện nhiệm vụ của ngành, trong những năm qua số phụ nữ là người dân tộc thiểu số được tham gia các lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý, triển khai thực hiện từ chương trình nâng cao năng lực cộng đồng thuộc chương trình 135 đạt tiêu chí kế hoạch đề ra và tăng dần quá các năm. Ngoài ra thực hiện hợp phần phát triển sản xuất từ chương trình 135, nhiều chị em phụ nữ DTTS đã mạnh dạn tham gia vào một số mô hình phát triển kinh tế, qua đó đời sống gia đình dần được cải thiện và ổn định.

STT	Năm	Tổng số lớp tập huấn	Số lượt người được tập huấn		
			Tổng số	Số Nữ	Tỷ lệ (%)
1	2012	165	7558	3023	40,00
2	2014	20	612	247	40,36
3	2015	14	529	220	41,59
4	2016	5	808	225	27,85
5	2017	43	4228	1279	30,25
6	2018	59	4743	1785	37,63
7	2019	32	2831	1034	36,25

4. Mục tiêu 4: Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe

Ban Dân tộc không có chức năng, nhiệm vụ trong thực hiện mục tiêu này, nhưng cơ quan, đơn vị thường xuyên khuyến khích cán bộ, công chức tham gia các việc triển khai các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho phụ nữ và nam giới; truyền thông đối với người chưa thành niên về sức khỏe tình dục, tránh thai an toàn do các cấp, các ngành phát động.

5. Mục tiêu 5: Bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa và thông tin

- Công tác tuyên truyền chính sách dân tộc, pháp luật của Đảng và Nhà nước được ngành dân tộc các cấp quan tâm, đưa vào kế hoạch, các lớp tuyên truyền tại tỉnh, cơ sở mời ít nhất 30% là chị em phụ nữ tham dự. Thực hiện Quyết định 2472/QĐ-TTg, Quyết định 59/QĐ-TTg về cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, có chuyên đề dân tộc và miền núi 1 kỳ/tuần (52 kỳ/năm) cho Hội phụ nữ xã, chi hội phụ nữ tại các xóm được thụ hưởng đầy đủ, góp phần phục vụ công tác tuyên truyền chuyển đổi nhận thức về bình đẳng giới cho chị em phụ nữ dân tộc thiểu số.

- Trong các dịp biểu dương tập thể, cá nhân là người dân tộc thiểu số tiêu biểu, đặc biệt tại đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số lần thứ II, lần thứ III tỉnh Cao Bằng từ cấp huyện đến cấp tỉnh số đại biểu nữ dự và đề nghị khen thưởng chiếm trên 30%.

6. Mục tiêu 6: Bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của ngành, việc thực hiện bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới được thực hiện qua các năm như sau:

- Ban Dân tộc tổ chức triển khai Mô hình thí điểm về bình đẳng giới được tại 3 xóm (Nộc Xoa, Khuổi Mị, Khuổi Trà) của xã Ca Thành, huyện Nguyên Bình với mục đích tuyên truyền Chiếm lược quốc gia về bình đẳng giới, tuyên

truyền Luật hôn nhân và Gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, ... từng bước chuyển đổi nhận thức người dân, hạn chế nạn tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống tại ba xóm thực hiện mô hình. Đến nay đã thực hiện đạt 100% kế hoạch, cụ thể:

- Biên soạn tài liệu tuyên truyền: Với mục đích cung cấp cô đọng về Luật bình đẳng giới; Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật Phòng, Chống bạo lực gia đình, nội dung các chính sách đang triển khai trên địa bàn xã,... và một số phương pháp, kỹ năng chuẩn bị nội dung, tổ chức tư vấn tập trung, tư vấn cá nhân.

- Hội nghị tập huấn: Ba năm tổ chức được 6 lớp tập huấn tại xã Ca Thành cho các đối tượng là lãnh đạo, cán bộ công chức, ba Tổ tư vấn tại 3 xóm của xã Ca Thành với hơn 123 lượt người tham gia với các nội dung: lập kế hoạch hoạt động cho Tổ tư vấn, cách thu thập thông tin và cập nhật số theo dõi đối tượng cần tư vấn; triển khai các văn bản Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình...

- Tư vấn cá nhân: Trực tiếp tư vấn một số hộ có nguy cơ cao về tảo hôn, học sinh bỏ học.

7. Mục tiêu 7: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới.

Từ hoạt động triển khai Mô hình thí điểm về bình đẳng giới được tại 3 xóm (Nộc Xoa, Khuổi Mị, Khuổi Trà) của xã Ca Thành, huyện Nguyên Bình, kết quả đạt được như sau:

- Từ năm 2013 đến 2015, tổ chức được 19 lần tư vấn với 686 lượt người nghe, đặc biệt quan tâm mời chị em phụ nữ đến nghe tư vấn với nội dung: Bình đẳng giới trong gia đình, giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết, tư vấn tại một số hộ gia đình có nguy cơ tảo hôn, hôn nhân cận huyết.

- Nhận thức về bình đẳng giới của lãnh đạo xã Ca Thành được nâng lên rõ rệt, năm 2014, 2015 lãnh đạo, công chức của xã không có trường hợp cưới tảo hôn cho con, em trong gia đình (đầu năm 2013 có 01 trường hợp). Nhận thức được tình trạng tảo hôn ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình giảm nghèo tại địa phương.

- Cán bộ xã được phân công phụ trách các xóm có ý thức trách nhiệm trong việc lồng ghép thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với việc tuyên truyền về bình đẳng giới.

- Các thành viên Tổ tư vấn của ba xóm có cơ hội tiếp cận với kiến thức về bình đẳng giới, từng bước nhận thức được tác hại của tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết, bạo lực gia đình tác động đến kinh tế gia đình, xã hội. Mỗi lần đi tư vấn kỹ năng tuyên truyền, vận động bà con thực hiện tốt chính sách, Pháp luật của Nhà nước nói chung và bình đẳng giới nói riêng của các thành viên trong Tổ tư vấn được nâng lên và gương mẫu thực hiện tại gia đình.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP CHUNG CỦA CHIẾN LƯỢC

Việc triển khai, thực hiện các chính sách về bình đẳng giới trong ngành công tác dân tộc các cấp và vùng dân tộc thiểu số đã góp phần từng bước chuyển đổi nhận thức của cán bộ, công chức ngành công tác dân tộc và của người dân về bình đẳng giới, tình trạng trẻ em gái bỏ học, bạo lực gia đình trong đồng bào dân tộc thiểu số tại 3 xóm thực hiện mô hình thí điểm đã giảm. Qua 3 năm tuyên truyền đã có ít nhất 04 gia đình thuộc xóm làm điểm bỏ ý định cưới tảo hôn cho con và không có trường hợp kết hôn cận huyết xảy ra.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2011 - 2020, Ban Dân tộc đã thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và chỉ đạo cơ quan công tác dân tộc các cấp xây dựng kế hoạch để tổ chức, thực hiện công tác bình đẳng giới; lồng ghép các chỉ tiêu bình đẳng giới trong công tác tham mưu, triển khai thực hiện các chính sách dân tộc ở cơ sở. Các cấp ủy, chính quyền xã đã đưa nội dung về bình đẳng giới vào Nghị quyết phát triển kinh tế xã hội của xã, cụ thể thực hiện các chỉ tiêu: giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học; giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết; xây dựng gia đình văn hóa, làng bản đạt tiêu chí văn hóa; giảm tỷ lệ hộ nghèo,...

Thông qua công tác truyền thông, tập huấn nhận thức về bình đẳng giới cán bộ, công chức và người dân được nâng lên rõ rệt, công chức của xã không có trường hợp cưới tảo hôn cho con, em trong gia đình. Các thành viên Tổ tư vấn tại cơ sở có cơ hội tiếp cận với kiến thức về bình đẳng giới, từng bước nhận thức được tác hại của tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết, bạo lực gia đình tác động đến kinh tế gia đình, xã hội. Qua đó đã tư vấn tuyên truyền, vận động bà con thực hiện tốt chính sách, Pháp luật của Nhà nước nói chung và về thực hiện bình đẳng giới nói riêng.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Khi tuyên truyền, triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia bình đẳng giới và các chương trình chính sách khác tại xóm, thường là nam giới tham dự, khi thực hiện lại là chị em phụ nữ, dẫn đến hiệu quả tác động hạn chế.

- Chị em phụ nữ dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa hạn chế, làm chủ hộ gia đình không nhiều, cơ hội tham dự các buổi tuyên truyền chính sách dân tộc, pháp luật của Đảng và Nhà nước hạn chế; nhiều chị em không nắm được nội dung các chính sách được thụ hưởng và do đó số chị em tham gia vay vốn phát triển sản xuất còn ít.

- Kinh phí hoạt động cho các mô hình điểm về thực hiện công tác bình đẳng giới tại vùng dân tộc thiểu số còn ít, chưa được cấp thường xuyên, do đó ảnh hưởng rất nhiều đến việc thực hiện công tác bình đẳng giới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

PHẦN II
ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC
GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

1. Các vấn đề giới cần ưu tiên trong giai đoạn 2021-2030

Cần tiếp tục có các chương trình, chính sách về thực hiện công tác bình đẳng giới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trong các giai đoạn tiếp theo.

2. Đề xuất các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược trong giai đoạn 2021-2030

1. 100% cán bộ làm công tác dân tộc các cấp, cán bộ xã phụ trách các xóm và cốt cán của các xóm được nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, dịch vụ tuyên truyền về bình đẳng giới.

2. Tỷ lệ người uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số là phụ nữ đạt từ 15% trở lên. 80% người có uy tín được triển khai, tuyên truyền về bình đẳng giới.

3. Tỷ lệ phụ nữ người dân tộc thiểu số được tiếp cận các nguồn tín dụng từ các chính sách dân tộc đạt trên 30%.

4. 10% trường THPT, trường DTNT trên địa bàn tỉnh được tuyên truyền về bình đẳng giới.

3. Đề xuất các giải pháp thực hiện Chiến lược giai đoạn 2021-2030

1. Công tác chỉ đạo: Cần sự vào cuộc của các ngành, các cấp lồng ghép thực hiện nhiệm vụ với tuyên truyền về bình đẳng giới và được thực hiện thường xuyên, bằng nhiều hình thức.

2. Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho cán bộ: Thường xuyên tập huấn, biên soạn tài liệu cung cấp kiến thức, kỹ năng, dịch vụ tuyên truyền về BDG cho cán bộ làm công tác dân tộc các cấp, cán bộ xã phụ trách các xóm và cốt cán của các xóm.

3. Kiện toàn tổ chức bộ máy: Phát triển hệ thống làm công tác truyền thông trong ngành dân tộc từ Trung ương đến cơ sở, giao biên chế cán bộ chuyên trách làm công tác truyền thông pháp luật, chính sách.

4. Có chính sách "thực hiện thí điểm tại một số xã, trường học" hỗ trợ cho trẻ em gái đi học, đào tạo nghề; có chính sách hỗ trợ và tổ chức các mô hình làm kinh tế cho chị em phụ nữ sau khi thôi học phổ thông có việc làm ổn định phù hợp tại địa phương (chưa đi lấy chồng vẫn có việc làm ổn định đời sống cho bản thân, có điều kiện tham gia công tác xã hội).

5. Giao kinh phí hoạt động thường xuyên, lâu dài trong kế hoạch ngân sách hàng năm của Ban Dân tộc để thực hiện Đề án hiện "Hỗ trợ bình đẳng giới trong vùng dân tộc thiểu số".

Trên đây là báo cáo cáo tổng kết Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 và đề xuất Chiến lược giai đoạn 2021 – 2030 của Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động TB&XH;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT, VPCS.

TRƯỞNG BAN

Bế Văn Hùng

KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU BÌNH ĐẲNG GIỚI GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

Mục tiêu, chỉ tiêu	Kết quả thực hiện theo năm/giai đoạn						Đánh giá
	2011-2015	2016	2017	2018	2019	Ước 2016-2020	
Mục tiêu 1: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị							
- Chỉ tiêu 1: Phân đầu đạt tỷ lệ nữ tham gia các cấp uỷ Đảng nhiệm kỳ 2016- 2020 từ 25% trở lên; tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2015 từ 30% trở lên và nhiệm kỳ 2016 - 2020 trên 35%.	-	-	-	-	-	-	
- Chỉ tiêu 2: Phân đầu đến năm 2020 đạt trên 95% UBND các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ.	-	-	-	-	-	-	
- Chỉ tiêu 3: Phân đầu đến năm 2015 đạt 70% và đến năm 2020 đạt 100% cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội có lãnh đạo chủ chốt là nữ nếu ở cơ quan, tổ chức có tỷ lệ 30% trở lên nữ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.	30%	30%	30%	-	-	-	
Mục tiêu 2: Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm; tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ							

Mục tiêu, chỉ tiêu	Kết quả thực hiện theo năm/giai đoạn						Đánh giá
	2011-2015	2016	2017	2018	2019	Ước 2016-2020	
nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động							
- Chỉ tiêu 1: Hằng năm, trong tổng số người được tạo việc làm mới, bảo đảm ít nhất 40% cho mỗi giới (nam và nữ).	-	-	-	-	-	-	
- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nữ làm chủ doanh nghiệp đạt 35% trở lên vào năm 2020.	-	-	-	-	-	-	
- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ lao động nữ nông thôn dưới 45 tuổi được đào tạo nghề và chuyên môn kỹ thuật đạt 50% vào năm 2020.	-	-	-	-	-	-	
- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ ở vùng nông thôn nghèo, vùng dân tộc thiểu số có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức đạt 100% vào năm 2020.	22,8%	-	-	-	-	-	
Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo							

Mục tiêu, chỉ tiêu	Kết quả thực hiện theo năm/giai đoạn						Đánh giá
	2011-2015	2016	2017	2018	2019	Ước 2016-2020	
- Đối với giai đoạn 2011-2015 và các năm 2016, 2017, đề nghị thu thập theo chỉ tiêu: “Tỷ lệ biết chữ của nam và nữ trong độ tuổi từ 15 đến 40 ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn đạt 90% vào năm 2015 và 95% vào năm 2020”.	-	-	-	Không báo cáo số liệu	Không báo cáo số liệu	Không báo cáo số liệu	
- Đối với năm 2018, 2019 và ước kết quả cho giai đoạn 2016 -2020 đề nghị thu thập theo chỉ tiêu: “Vào năm 2020, tỷ lệ biết chữ trong độ tuổi 15-60 đạt ngang bằng với nam giới (98%), trong đó tỷ lệ ở 14 tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn đạt 94%, người dân tộc thiểu số biết chữ đạt 90%” <i>do chỉ tiêu đã được điều chỉnh tại Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 02/7/2018)</i>	Không báo cáo số liệu	Không báo cáo số liệu	Không báo cáo số liệu	-	-	-	
- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nữ thực sỹ đạt 50% vào năm 2020. Tỷ lệ nữ tiến sỹ đạt 25% vào năm 2020.	-	-	-	-	-	-	
Mục tiêu 4: Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe							

Mục tiêu, chỉ tiêu	Kết quả thực hiện theo năm/giai đoạn						Đánh giá
	2011-2015	2016	2017	2018	2019	Ước 2016-2020	
- Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh không vượt quá 115/100 vào năm 2020.	-	-	-	-	-	-	
- Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản dưới 52/100.000 vào năm 2020.	-	-	-	-	-	-	
- Chỉ tiêu 3: Tăng tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con lên 50% vào năm 2020 so với năm 2010.	-	-	-	-	-	-	
- Chỉ tiêu 4: Giảm tỷ lệ phá thai xuống dưới 25/100 vào năm 2020.	-	-	-	-	-	-	
Mục tiêu 5: Bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa và thông tin							

Mục tiêu, chỉ tiêu	Kết quả thực hiện theo năm/giai đoạn						Đánh giá
	2011-2015	2016	2017	2018	2019	Ước 2016-2020	
- Đối với giai đoạn 2011-2015 và các năm 2016, 2017, đề nghị thu thập theo chỉ tiêu: “Đến năm 2015 giảm 60% và đến năm 2020 giảm 80% sản phẩm văn hóa, thông tin mang định kiến giới. Tăng thời lượng phát sóng các chương trình, chuyên mục và số lượng các sản phẩm tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới”.	-	-	-	Không báo cáo số liệu	Không báo cáo số liệu	Không báo cáo số liệu	
- Đối với năm 2018, 2019 và ước kết quả cho giai đoạn 2016 -2020 đề nghị thu thập theo chỉ tiêu: “Phân đầu hàng tháng có ít nhất 02 chuyên mục tuyên truyền về bình đẳng giới trên hệ thống truyền thanh cơ sở tại các xã, phường, thị trấn vào năm 2020” (do chỉ tiêu đã được điều chỉnh tại Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 02/7/2018)	Không báo cáo số liệu	Không báo cáo số liệu	Không báo cáo số liệu	-	-	-	
- Chỉ tiêu 2: Đến năm 2020 có 100% đài phát thanh và đài truyền hình ở trung ương và địa phương có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.	-	-	-	-	-	-	
Mục tiêu 6: Bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới							
- Chỉ tiêu 1: Rút ngắn khoảng cách về thời gian tham gia công							

Mục tiêu, chỉ tiêu	Kết quả thực hiện theo năm/giai đoạn						Đánh giá
	2011-2015	2016	2017	2018	2019	Ước 2016-2020	
việc gia đình của nữ so với nam xuống 1,5 lần vào năm 2020.							
- Đối với giai đoạn 2011-2015 và các năm 2016, 2017, đề nghị thu thập theo chỉ tiêu: “Đến năm 2015 đạt 40% và đến năm 2020 đạt 50% số nạn nhân của bạo lực gia đình được phát hiện được tư vấn về pháp lý và sức khỏe, được hỗ trợ và chăm sóc tại các cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình. Đến năm 2015 đạt 70% và đến năm 2020 đạt 85% số người gây bạo lực gia đình được phát hiện được tư vấn tại các cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình”.	-	-	-	Không báo cáo số liệu	Không báo cáo số liệu	Không báo cáo số liệu	
- Đối với năm 2018, 2019 và ước kết quả cho giai đoạn 2016 - 2020 đề nghị thu thập theo chỉ tiêu: “Đến năm 2020 có ít nhất 50% nạn nhân bạo lực gia đình được phát hiện được tư vấn tâm lý, pháp lý, được hỗ trợ và chăm sóc sức khỏe tại các cơ sở trợ giúp nạn nhân của bạo lực gia đình và đạt 75% số người gây bạo lực gia đình được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn tại các cơ sở tư vấn về phòng chống bạo lực gia đình” (do chỉ tiêu đã được điều chỉnh tại Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 02/7/2018)	Không báo cáo số liệu	Không báo cáo số liệu	Không báo cáo số liệu	-	-	-	
- Chỉ tiêu 3: Đến năm 2020 có 100% số nạn nhân bị buôn bán trở về thông qua trao trả, được giải cứu, số nạn nhân bị buôn bán tự trở về được phát hiện được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.	-	-	-	-	-	-	
Mục tiêu 7: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới							

Mục tiêu, chỉ tiêu	Kết quả thực hiện theo năm/giai đoạn						Đánh giá
	2011-2015	2016	2017	2018	2019	Ước 2016-2020	
- Chỉ tiêu 1: Đến năm 2020 có 100% dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới được lồng ghép vấn đề bình đẳng giới.	-	-	-	-	-	-	
- Chỉ tiêu 2: Đến năm 2020 có 100% thành viên các Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới được tập huấn kiến thức về giới, phân tích giới và lồng ghép giới.	-	-	-	-	-	-	
- Chỉ tiêu 3: Đến năm 2020 các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí đủ cán bộ làm công tác bình đẳng giới; hình thành đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ.	-	-	-	-	-	-	
- Chỉ tiêu 4: Đến vào năm 2015 và duy trì đến năm 2020 có 100% cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ ở các cấp, các ngành được tập huấn nghiệp vụ ít nhất một lần.	-	-	-	-	-	-	